TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh L, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Thạch Ngọc P, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2019 và bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2019, nguyên đơn chị Huỳnh L trình bày:*

- Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên chị L và anh P kết hôn với nhau từ năm 2014, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và anh P không chăm lo cho gia đình mà đi ăn chơi không đưa tiền để nuôi vợ con. Xét thấy đời sống chung vợ chồng không đạt

được hạnh phúc, nên chị L và anh P đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, khi ly thân cha mẹ hai bên có hàn gắn nhưng anh P không đồng ý và anh P còn kêu chị L đưa đơn ly hôn. Đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, hôn nhân không còn hạnh phúc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Ngọc P.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con tên Thạch Ngọc Như Q, sinh năm 2014 (nữ) và Thạch Ngọc Như Y, sinh năm 2014 (nữ), từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì các con do chị L nuôi dưỡng và chăm sóc, cho nên khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Thạch Ngọc P*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh P không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của chị L. Đồng thời, Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ 02 lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P không tham gia nên Tòa án không mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Thạch Ngọc P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Chị L và anh P có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên kết hôn với nhau từ năm 2014, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02 ngày 07 tháng 01 năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị L và anh P được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký.

Xét thấy, chị L xin ly hôn là vì trong quá trình sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và anh P không chăm lo cho gia đình mà đi ăn chơi không đưa tiền để nuôi vợ con nên từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, không có tiếng nói chung, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, nhất là từ năm 2016 nên anh, chị sống ly thân cho đến nay. Anh P đã được Tòa án triệu tập hòa giải hợp lệ, nhưng anh P vắng mặt, từ đó cho thấy anh P không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa anh với chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị L và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Chị L được ly hôn với anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Thạch Ngọc Như Q và Thạch Ngọc Như Y, cùng sinh ngày 02/9/2014 (nữ), từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì các con do chị L nuôi dưỡng và chăm sóc, cho nên khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Xét từ khi anh, chị sống ly thân cho đến nay hai cháu đang sống ổn định với chị L, hơn nữa hai cháu là nữ nên để người mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn và để các cháu có cuộc sống ổn định nên tiếp tục giao hai cháu Thạch Ngọc Như Q và Thạch Ngọc Như Y, cùng sinh ngày 02/9/2014 (nữ) cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng, chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu nộp 300.000 đồng và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh L. Chị Huỳnh L được ly hôn với anh Thạch Ngọc P.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị L tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu Thạch Ngọc Như Q và Thạch Ngọc Như Y, cùng sinh ngày 02/9/2014 (nữ).

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng chị L phải chịu nộp án phí, chị L có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0016312 ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được khấu trừ, không phải nộp tiếp.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo